

**BỘ NỘI VỤ**

**PHỤ LỤC SỐ 03**

**Kết quả rà soát, giải quyết các kiến nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**  
(Kèm theo Công văn số /BNV-VP ngày /5/2026 của Bộ Nội vụ)

STT	Đơn vị đề xuất	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị	Trả lời
1	Đảng ủy Công an Trung ương	<p>- Hạ tầng số phát triển không đồng bộ, một số bộ, ngành vừa triển khai tại các đơn vị, vừa thuê dịch vụ của các nhà cung cấp, dữ liệu chưa được chuẩn hoá, chưa phát huy hết giá trị của dữ liệu, còn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh an toàn.</p> <p>- Một số cơ sở dữ liệu trọng yếu đã đăng ký kinh phí nhưng chưa được cấp đối với nhóm cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 11, còn 04 Bộ, ngành đã đăng ký nhưng chưa được cấp do chưa đầy đủ hồ sơ (do chưa hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu).</p> <p>- Kỹ năng và kinh nghiệm của cán bộ còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều do đây là lĩnh vực mới, đòi hỏi đội ngũ cán bộ vừa có chuyên môn chuyên sâu về quy trình nghiệp vụ, nắm vững về xây dựng, phát triển, quản trị, quản lý dữ liệu.</p>	<p>- Khẩn trương hoàn thiện các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Nghị quyết 214, Nghị quyết 11 của Chính phủ.</p> <p>- (i) Các Bộ: Nội vụ; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương xây dựng hạ tầng, nền tảng cho 04/12 CSDL theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và 16/104 CSDL tại Nghị quyết số 11/NQ-CP bảo đảm tiến độ.</p> <p>Tập trung, ưu tiên bố trí nguồn lực hoàn thiện hạ tầng, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về an ninh an toàn hệ thống theo quy định; phối hợp Bộ Công an tập trung bố trí nguồn lực kiểm tra, đánh giá an ninh an toàn cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành.</p>	<p>- CSDL quốc gia về CBCCVC: Đã xây dựng và đưa vào vận hành sử dụng, kết nối với 61/61 hệ thống quản lý CBCCVC của các bộ, ngành, địa phương. Đã thu thập, đồng bộ dữ liệu đạt 96,94% (2,212 triệu) dữ liệu hồ sơ CBCCVC. Bộ Nội vụ đang phối hợp Trung tâm Dữ liệu quốc gia để kết nối, đồng bộ dữ liệu về CSDL tổng hợp quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.</p> <p>- CSDL quốc gia về An sinh xã hội: đã tiến hành khảo sát, xây dựng quy trình nghiệp vụ, thiết kế và phát triển hệ thống CSDL lõi. Một số chức năng chính đã được hoàn thành ở mức thí điểm, thuộc các phân hệ: Công an sinh xã hội phục vụ người dân, module tích hợp chia sẻ dữ liệu, trang khai thác dữ liệu và phân hệ quản trị dùng chung. Dự kiến vận hành chính thức hệ thống từ tháng 9/2026.</p> <p>- Các CSDL chuyên ngành Nội vụ: các đơn vị chủ quản CSDL đã và đang nỗ lực phối hợp với đơn vị đồng hành triển khai xây dựng và hoàn thiện. Phần đầu đưa vào vận hành trong Quý III/2026 và hoàn thành tổng thể trong Quý IV/2026 theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2026 và Hội nghị Chính phủ với địa phương và Quyết định số 426/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</p> <p>- Tập trung ưu tiên bố trí nguồn lực hoàn thiện hạ tầng, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về an ninh, an toàn hệ thống theo quy định: Trong tháng 4/2026, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo yêu cầu tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc “Sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Công văn số 1552/BTTTT-THH”, đã được đánh giá bởi Tổ công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng của Bộ Công an (ngày 23/4/2026), Bộ Nội vụ đang tiếp tục rà soát, đảm bảo các hạ tầng an ninh, an toàn hoạt động đúng theo yêu cầu quy định.</p> <p>- Phối hợp Bộ công an tập trung bố trí nguồn lực kiểm tra, đánh giá an ninh an toàn cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ: Trung tâm CNTT, Bộ Nội vụ là đơn vị đầu mối triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng tại Bộ Nội vụ sẵn sàng phối hợp với Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 285/KH-TCTTKĐA ngày 16/04/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06</p>

STT	Đơn vị đề xuất	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị	Trả lời
			<p>- Khẩn trương rà soát, thực hiện, hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định; đồng thời chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính đăng ký kinh phí để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2026.</p>	<p>- Đối với các nhiệm vụ đã được giao kinh phí, các đơn vị đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định.</p> <p>- Về đăng ký kinh phí, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 3879/BNV-KHTC ngày 23/4/2026 gửi các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, trong đó đề nghị rà soát, đề xuất bổ sung và gửi kèm hồ sơ pháp lý, cung cấp thông tin về sự điều chỉnh, cập nhật, bổ sung, đăng ký mới đối với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (nếu có) và dự kiến kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ này để làm căn cứ đề xuất bổ sung kinh phí. Hiện Bộ đang tổng hợp để gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính.</p>
			<p>- Chủ động đào tạo, nâng cao kỹ năng và kinh nghiệm của cán bộ trực tiếp thực hiện công các xây dựng, quản lý, quản trị dữ liệu. Nghiên cứu đề xuất các chính sách thu hút nguồn nhân lực có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, quản trị, phát triển dữ liệu.</p>	<p>1. Căn cứ quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, các cơ quan Nhà nước chủ động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức thuộc phạm vi quản lý; đề xuất kinh phí đào tạo, bồi dưỡng gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.</p> <p>2. Thể chế hóa chủ trương của Đảng về thu hút, trọng dụng người có tài năng, Bộ Nội vụ tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 179/2024/NĐCP, trong đó quy định khung chính sách đột phá, gồm: Phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức có tài năng; tôn vinh, khen thưởng; chính sách về nghỉ dưỡng; chế độ phúc lợi và các chính sách khác... Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, triển khai Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, Bộ Nội vụ tham mưu trình Chính phủ ban hành các Nghị định số 179/2025/NĐ-CP, số 231/2025/NĐ-CP, số 249/2025/NĐ-CP, trong đó quy định mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số trong cơ quan từ trung ương đến cấp xã và lực lượng vũ trang; cơ chế lựa chọn, tiến cử, sử dụng và chế độ đãi ngộ đặc biệt, vượt trội so với các chính sách đã có đối với Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng và chuyên gia đầu ngành là người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, người nước ngoài để đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện Thông báo Kết luận của Tổng bí thư Tô Lâm (Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương), hiện nay Bộ Nội vụ đã thực hiện các nhiệm vụ: (1) Hoàn thành Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư; (2) Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; (3) Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản có liên quan để triển khai thực hiện Kết luận số 205-KL/TW ngày</p>

STT	Đơn vị đề xuất	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị	Trả lời
			<p>- Khẩn trương phối hợp Bộ Công an xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình chuyển dịch hệ thống cụ thể, đồng thời rà soát lại toàn bộ các yêu cầu hệ thống, đặc biệt phải rà soát lại rất kỹ các hệ thống cần chuyển lên trong giai đoạn này và các hệ thống chuẩn bị triển khai; thực hiện đăng ký bố trí nguồn vốn, kinh phí để đảm bảo thực hiện dịch chuyển hệ thống và các công tác liên quan.</p> <p>- Rà soát, làm rõ danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; xác định rõ chức năng, phạm vi dữ liệu, mối quan hệ, phương thức kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) quản lý.</p>	<p>Bộ Nội vụ đã có Công văn số 3494/BNV-TTCNTT ngày 14/4/2026 gửi Bộ Công an về việc đăng ký sử dụng tài nguyên tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 01</p> <p>Bộ Nội vụ đã rà soát, điều chỉnh và ban hành Quyết định số 479/QĐ-BNV ngày 30/4/2026 về Danh mục cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ, trong đó đã xác định rõ phạm vi, cơ chế thu thập, cập nhật dữ liệu, phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu...</p>
2	Hưng Yên	<p>1. Một số đề án, kế hoạch đã được giao nhiệm vụ nhưng chưa kịp thời bố trí kinh phí để thực hiện dẫn đến chậm chuyển hóa thành nhiệm vụ cụ thể.</p> <p>2. Hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn cơ bản đã bố trí đầy đủ cho cán bộ công chức, viên chức tuy nhiên cấu hình còn thấp chưa đáp ứng được với yêu cầu.</p> <p>3. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá chưa hoàn toàn dựa trên dữ liệu và chỉ số thống nhất, còn nặng mô tả quá trình, thiếu tiêu chí kết quả và tác động.</p> <p>4. Trong thực hiện cải cách hành chính - văn thư lưu trữ:</p>	<p>1. Các bộ, ngành được giao chủ trì xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành cần ban hành cấu trúc dữ liệu, quy định kỹ thuật về CSDL để bảo đảm chuẩn hóa, thu nhận, xây dựng, cập nhật, quản lý, quản trị, vận hành, kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu một cách đồng bộ từ địa phương lên Trung ương.</p>	<p>Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1208/QĐ-BNV ngày 19/10/2025 về Bộ chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử ngành Nội vụ.</p> <p>Hiện đang xây dựng Thông tư quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ; dự kiến ban hành trong tháng 6/2026.</p>

STT	Đơn vị đề xuất	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị	Trả lời
		<p>+ Sau sắp xếp tổ chức bộ máy, khối lượng tài liệu lưu trữ cần xử lý rất lớn, phân tán ở cả cấp xã, sở ngành và khối UBND cấp huyện cũ; riêng cấp xã, phường là 21.850,4 mét tài liệu, các sở, ban, ngành là 16.408,2 mét, trong đó 9.448 mét chưa chỉnh lý, còn tài liệu UBND cấp huyện cũ đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử là 22.526,2 mét, trong đó 16.721,9 mét chưa chỉnh lý. Đây là áp lực rất lớn đối với công tác quản lý, bảo quản, khai thác hồ sơ, tài liệu sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Phần lớn tài liệu sau sáp nhập xã, phường chưa được chỉnh lý theo quy định, còn để rời rạc trong hòm, bao, bó gói tại kho lưu trữ của đơn vị mới, tiềm ẩn nguy cơ thất lạc, khó khai thác, tra cứu, ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Trong quá trình triển khai số hóa, quản lý tài liệu lưu trữ, địa phương còn gặp khó khăn do một số phần mềm do cơ quan Trung ương cung cấp đòi hỏi cấu hình thiết bị cao, chưa hỗ trợ đầy đủ một số chức năng nghiệp vụ như OCR 2 lớp, ký số đồng thời nhiều tệp PDF; phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ còn cần tiếp tục nâng cấp để bảo đảm vận hành ổn định và liên thông với phần mềm dùng chung của Bộ Nội vụ. Đồng thời, phần mềm lưu trữ hiện đang sử dụng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định mới về lưu trữ tài liệu lưu trữ số, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai số hóa tại địa phương.</p> <p>+ Về lĩnh vực số hóa hồ sơ Người có công : Tổng số hồ sơ người có công đang quản lý là 576.911, trong đó đã số hóa 499.965 hồ sơ (đạt tỉ lệ 86,7%), năm 2026, tiếp tục số hóa khoảng 42.339 hồ sơ đang được lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Hưng Yên, tương đương 392.712 trang A4, 635.085 trường dữ liệu. Trong quá trình số hóa còn một số khó khăn: Khối lượng hồ sơ lớn, các giấy tờ, tài liệu liên quan đến người có công là những giấy tờ cũ với nhiều chủng loại giấy khác nhau, nhiều tài liệu đã rách, nát, mờ chữ nên khó khăn trong việc scan, đối chiếu và nhập liệu. Hàng năm, phòng người có công</p>	<p>Về công tác lưu trữ</p> <p>(1) Hướng dẫn thống nhất về xử lý, chỉnh lý, số hóa tài liệu sau sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.</p> <p>(2) Đề nghị cho phép địa phương căn cứ điều kiện thực tế về khối lượng tài liệu, nhân lực, kho lưu trữ và hạ tầng kỹ thuật để xây dựng lộ trình triển khai phù hợp, bảo đảm chất lượng, an toàn tài liệu và tránh triển khai dàn trải, hình thức.</p> <p>(3) Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn nghiệp vụ và cơ chế hỗ trợ cần thiết để địa phương.</p> <p>(4) Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm số hóa và phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ dùng chung, bảo đảm phù hợp yêu cầu nghiệp vụ, hỗ trợ liên thông dữ liệu và đáp ứng quy định về lưu trữ tài liệu lưu trữ số; hướng dẫn, hỗ trợ về tiêu chuẩn kỹ thuật, giải pháp phần mềm và điều kiện hạ tầng để địa phương triển khai thống nhất, hiệu quả.</p> <p>- Sớm hoàn thiện giải pháp kỹ thuật và cơ chế kết nối, liên thông dữ liệu giữa phần mềm chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, khắc phục tình trạng vận hành đồng thời nhiều hệ thống, nhập liệu trùng lặp; đồng thời cung cấp đầy đủ tài khoản quản trị, phân quyền giám sát và công cụ kỹ thuật cần thiết cho địa phương đối với các hồ sơ thuộc hệ thống ngành dọc, tạo điều kiện để tỉnh chủ động hơn trong theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.</p>	<p>(1) Trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản hướng dẫn việc xử lý, chỉnh lý, số hóa tài liệu nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tế và bảo đảm đúng quy định quy phạm pháp luật, cụ thể:</p> <p>- Công văn số 414/BNV-VTLTNN ngày 19/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị;</p> <p>- Công văn số 851/BNV-CVT&amp;LTNN ngày 01/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn nghiệp vụ số hóa tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.</p> <p>Đồng thời, Bộ Nội vụ đã ban hành hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành hệ thống văn bản quy định chi tiết Luật Lưu trữ gồm: (1) Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; (2) Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; (3) Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ trong đó có nội dung hướng dẫn về chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ.</p> <p>Đề nghị địa phương căn cứ quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện xử lý, chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ</p> <p>(2) Trong quá trình triển khai thực hiện, địa phương cần bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật và căn cứ nguồn lực thực tế để xây dựng lộ trình triển khai phù hợp.</p> <p>(3) Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật số hóa tài liệu lưu trữ giấy (thay thế Thông tư số 04/2014/TT-BNV) (dự kiến ban hành vào tháng 6/2026). Đồng thời, Bộ Nội vụ rà soát để hoàn thiện các tiêu chuẩn và định mức kinh tế kỹ thuật trong thời gian tới.</p> <p>(4) Bộ Nội vụ (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước) đã bàn giao thiết bị (Usb) chứa source code xây dựng Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số (đã có chức năng số hóa), tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu về yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, hướng dẫn API kết nối hệ thống, thông tin bộ phận kỹ thuật hướng dẫn cài đặt cho các tỉnh. Địa phương có thể cài đặt, vận hành Phần mềm Quản lý tài liệu</p> <p>Bộ Nội vụ đã xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với đầy đủ các tính năng, kiến trúc theo quy định, đáp ứng yêu cầu. Ngày 09/3/2026, Văn phòng Bộ đã gửi Công văn số 460/VP-VTLT&amp;KSTTHC cho Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố về việc phân quyền cho cán bộ quản trị cấp Sở của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</p>

STT	Đơn vị đề xuất	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị	Trả lời
		thực hiện tiếp nhận và giải quyết khoảng trên 22.000 hồ sơ thủ tục hành chính tương đương với trên 70.000 trang. Trong khi đó, lực lượng cán bộ, công chức còn thiếu nên việc thường xuyên cập nhật hồ sơ mới phát sinh chưa được thường xuyên, ảnh hưởng đến công tác tra cứu hồ sơ. 5. Việc triển khai thực hiện thí điểm dịch vụ công	- Tiếp tục quan tâm đến công tác số hóa hồ sơ người có công với cách mạng để đảm bảo 100% hồ sơ tài liệu được số hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong việc tra cứu, giải quyết các chế độ liên quan đến người có công.	Việc số hóa hồ sơ người có công là cần thiết và phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số hiện nay. Đề nghị địa phương chủ động thực hiện theo hướng dẫn thống nhất của cơ quan chuyên môn và các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức số hóa hồ sơ người có công đang được quản lý tại địa phương
3	Đắk Lắk	Nhân sự về khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số cấp xã còn mỏng, chưa đáp ứng yêu cầu; cán bộ giải quyết TTHC cấp xã còn quá tải, kỹ năng số chưa đồng đều. Năng lực chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ còn hạn chế.	Hướng dẫn thống nhất toàn quốc về nhân sự về khoa học công nghệ, chuyển đổi số cấp xã, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc bố trí vị trí việc làm, sử dụng cán bộ chuyên trách tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp; xem xét, nghiên cứu ban hành chính sách phụ cấp đặc thù cho cán bộ, công chức trực tiếp làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhằm khuyến khích và ổn định đội ngũ cán bộ	Thực hiện Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về vị trí việc làm công chức, trong đó có quy định cụ thể về danh mục VTVL công chức (lãnh đạo, quản lý; chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ, phục vụ); quy định về tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm. Trong đó có quy định vị trí việc làm ở cấp xã, theo đó, địa phương thực hiện thống nhất theo quy định của Chính phủ tại Nghị định này. Quyền lợi của người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ .
4	Quảng Trị	Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh vẫn còn thiếu, nhất là ở cấp xã. Đa số cán bộ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu, dẫn đến năng lực vận hành hệ thống thông tin và hướng dẫn người dân có lúc, có nơi còn hạn chế.	Nghiên cứu, ban hành quy định về bố trí cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách chuyển đổi số cấp xã, bảo đảm mỗi đơn vị có nhân lực phụ trách ổn định	Ngày 31/12/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 361/2025/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm công chức, trong đó có quy định vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ "công nghệ thông tin và chuyển đổi số" đối với công chức ở cấp xã và giao thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan sử dụng công chức cấp xã xác định, phê duyệt và bố trí vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức mình. Theo đó, địa phương thực hiện thống nhất theo quy định của Chính phủ tại Nghị định này.